

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 455/2025/TLST-HN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Thành phố H) về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Quốc T, sinh năm: 1984

Địa chỉ thường trú: Số C H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Hồng D qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số: 158; Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 01/12/2009).

Các đương sự trình bày: Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung:

Trong quá trình chung sống ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Hồng D xác nhận có 02 người con chung, họ tên là:

+ Lê Thanh L (nữ), sinh ngày 03/6/2010;

+ Lê Đăng K (nam), sinh ngày 05/8/2011;

Sau ly hôn, giao trẻ Lê Thanh L (nữ), sinh ngày 03/6/2010 và trẻ Lê Đăng K (nam), sinh ngày 05/8/2011 cho ông Lê Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Nguyễn Thị Hồng D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Hồng D được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác định là không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng D và ông Lê Quốc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 158; Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 01/12/2009 không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Các đương sự xác nhận có 02 người con chung, họ tên là:

+ Lê Thanh L (nữ), sinh ngày 03/6/2010;

+ Lê Đăng K (nam), sinh ngày 05/8/2011.

Sau khi ly hôn, giao trẻ Lê Thanh L (nữ), sinh ngày 03/6/2010 và trẻ Lê Đăng K (nam), sinh ngày 05/8/2011 cho ông Lê Quốc T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Hồng D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Hồng D được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000121 ngày 24/6/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Hồng D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Khu vực 6, Tp. HCM;
- Thi hành án dân sự Tp. HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK. Vân Anh).



THẨM PHÁN

Đào Lê